



TÁC PHẨM: TRUYỆN KIỀU

NGUYỄN DU

1. TÁC GIẢ: NGUYỄN DU

1.1. XUẤT THÂN

- Quê: Làng Tiên Điền-Nghi Xuân-Hà Tĩnh.
- Gia đình: Đại quý tộc, cha làm quan, mẹ có tài hát xướng.

1.2. THỜI ĐẠI

- Sống vào nửa cuối thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX: Thời đại lịch sử xã hội có nhiều biến động

1.3. CUỘC ĐỜI

- Mồ côi cha mẹ từ nhỏ, sống lang thang, vất vả, long đong.
- Làm quan bất đắc dĩ cho triều Nguyễn.
- Mất tại Huế.

1.4. CON NGƯỜI

- Am hiểu sâu rộng.
- Trải nghiệm sống phong phú.
- Có trái tim nhân đạo cao cả.

1.5. SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC

- Chữ Hán: *Thanh Hiên thi tập, Nam Trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục.*
- Chữ Nôm: *Văn chiêu hồn, Truyện Kiều...*

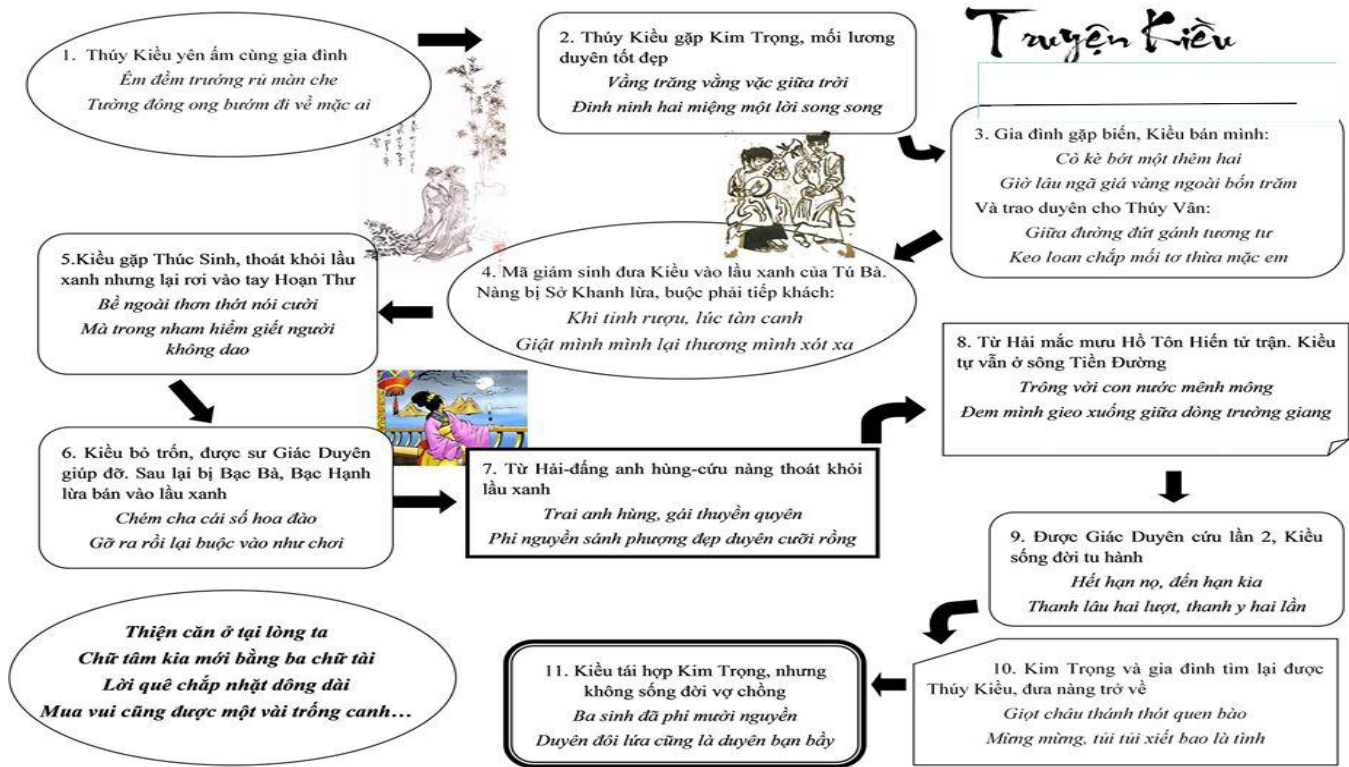
2. TÁC PHẨM TRUYỆN KIỀU:

2.1. NGUỒN GỐC

- Được phỏng đoán là sáng tác vào đầu thế kỉ XIX.
- Dựa theo cốt truyện *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc).
- Cảm hứng nhân đạo + Thực tế cuộc sống → Sáng tạo.



2.2. TÓM TẮT



2.3. GIÁ TRỊ NỘI DUNG

2.3.1. Giá trị hiện thực:

- Bức tranh hiện thực về một xã hội phong kiến bất công, tàn bạo.
- Số phận bất hạnh của người phụ nữ đức hạnh, tài hoa trong xã hội phong kiến.

2.3.2. Giá trị nhân đạo:

- Niềm thương cảm sâu sắc trước những đau khổ của con người.
- Sự tố cáo, lên án các thế lực tàn bạo.
- Trân trọng, đề cao tài năng, nhân phẩm và những khát vọng của con người.

2.3.3. Giá trị nghệ thuật:

- Ngôn ngữ điêu luyện.
- Thể thơ lục bát.
- Bút pháp: Ước lệ tượng trưng; miêu tả tâm lí nhân vật; tả cảnh ngụ tình.
- Tả người, tả cảnh, tả tình đặc sắc, tinh tế.



TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH

Môn: Ngữ Văn

Lớp: 9

Giáo viên: Thầy Nguyễn Văn Long

- ❖ **Nhận xét chung:** “*Truyện Kiều*” xứng đáng là đỉnh cao của văn học dân tộc, là tinh hoa văn hóa ánh mãi ngàn đời. Và đúng như Giáo sư Đào Duy Anh viết: “Nếu Nguyễn Trãi với “*Quốc âm thi tập*” là người đặt nền móng cho ngôn ngữ văn học dân tộc thì Nguyễn Du với “*Truyện Kiều*” lại là người đặt nền móng cho ngôn ngữ văn học hiện đại của nước ta.”